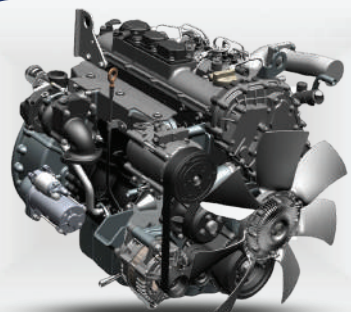


JAC

BETTER PRODUCT
BETTER LIFE

N350 PLUS E5A N500 E5A



ĐỘNG CƠ MẠNH MẼ TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU

1. Động cơ Đức D30TCIE1 mạnh mẽ, bền bỉ, tiết kiệm nhiên liệu
2. Dung tích xi lanh 2977 cc
3. Công suất cực đại 115 / 3200 Kw (Vòng / phút)
4. Mô men xoắn 385 / 1500 ~ 2700 Nm (Vòng / phút)

THÙNG DÀI, THIẾT KẾ TỐI ƯU

Xe được thiết kế với thùng chở hàng dài và thông minh, giúp tối ưu hoá không gian và sức chứa để chuyên chở hàng hoá một cách hiệu quả.



ĐA TẢI TRỌNG ĐÁP ỨNG MỌI NHU CẦU VẬN CHUYỂN

Thiết kế nhiều loại tải trọng khác nhau, có khả năng chuyên chở nhiều loại hàng hoá từ những vật phẩm nhỏ gọn cho đến những hàng hoá nặng và lớn, đáp ứng nhu cầu vận chuyển đa dạng của nhiều ngành công nghiệp.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Ghi chú: Thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo cải tiến của nhà sản xuất mà không cần báo trước, mọi quyền giải thích thuộc về nhà sản xuất.

		N350 PLUS E5A			N500 E5A		
	ĐƠN VỊ	SÁT XI	THÙNG KÍN	THÙNG BẠT	SÁT XI	THÙNG KÍN	THÙNG BẠT
THÔNG SỐ							
KÍCH THƯỚC							
Kích thước tổng thể (D x R x C)	mm	6920 x 2200 x 2340	7230 x 2420 x 3150	7200 x 2420 x 3120	6920 x 2200 x 2340	7230 x 2420 x 3130	7200 x 2420 x 3120
Kích thước lọt lòng thùng (D x R x C)	mm	-	5260 x 2270 x 1990	5250 x 2270 x 1990/750	-	5260 x 2270 x 1990	5250 x 2270 x 1990/750
Vệt bánh trước / sau	mm	1720 /1600	1720/1600	1720/1600	1720/1600	1725/1600	1720/1600
Chiều dài cơ sở	mm	3855	3855	3855	3855	3855	3855
Khoảng sáng gầm xe	mm	220	220	220	220	220	220
TRỌNG LƯỢNG							
Trọng lượng không tải	kg	2840	4060	3860	2840	4060	3860
Tải Trọng	kg	-	3495	3495	-	4995	4995
Trọng lượng toàn bộ	kg	7650	7750	7550	9150	9250	9050
Số chỗ ngồi		3	3	3	3	3	3
ĐỘNG CƠ							
Tên động cơ		D30TCIE1					
Loại động cơ		Diesel, 4 kỳ, 4 xy lanh thẳng hàng, làm mát bằng chất lỏng, tăng áp					
Hệ thống xử lý khí thải		Bộ phun Urê + Bộ xử lý xúc tác					
Dung tích xi lanh	cc	2977					
Đường kính x hành trình piston	mm	95 x 105					
Công suất cực đại / tốc độ quay	Kw(Vòng/phút)	115 / 3200					
Mô men xoắn / tốc độ quay	Nm(vòng/phút)	385 / 1500 ~ 2700					
TRUYỀN ĐỘNG							
Ly hợp		Đĩa đơn ma sát khô, Thủy lực, trợ lực khí nén					
Hộp số		Cơ khí, 06 tiến, 01 lùi					
HỆ THỐNG LÁI							
Loại cơ cấu lái, dẫn động, trợ lực		Trục vít – ê cu bi, Cơ khí, trợ lực thủy lực					
HỆ THỐNG PHANH							
Hệ thống phanh chính		Tang trống, Khí nén 2 dòng					
Phanh đỗ		Tang trống; khí nén+lò xo tích năng; tác động lên các bánh xe trục 2					
Hệ thống phanh phụ		Phanh động cơ bằng đường khí xả					
HỆ THỐNG TREO							
Trước		Phụ thuộc / nhíp lá (9+0) / giảm chấn thủy lực					
Sau		Phụ thuộc / nhíp lá (6+5) / giảm chấn thủy lực					
LỚP XE							
Trước / sau		8.25 - 16 / DUAL 8.25 - 16					
HỆ THỐNG ĐIỆN + TIỆN ÍCH							
Ắc quy (Số lượng, điện áp, dung lượng)		02 x 12V - 90Ah					
Hệ thống điều hòa, Radio, USB		Có trang bị					
ĐẶC TÍNH							
Khả năng leo dốc	%	32,2	31,8	32,6	26,6	26,3	26,9
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	m	8,9	8,9	8,9	8,9	8,91	8,9
Tốc độ tối đa	km/h	102	95	95	100	90	92
Dung tích nhiên liệu	lít	150	150	150	150	150	150





CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HHT

Địa chỉ 1: 1691/3N, QL 1A, khu phố 3, Phường An Phú Đông, Quận 12, HCM.
Địa chỉ 2: Số 3, QL20, Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thanh, Tỉnh Lâm Đồng.
Hotline: 0988.026.999 | Email: otohht.vn@gmail.com
Website: www.otohht.com.vn



BẢNG MÀU TIÊU CHUẨN: TRẮNG BẠC XANH JAC * XANH JAC **

"Màu sắc có thể tùy chọn theo yêu cầu của khách hàng khi đáp ứng được điều kiện của Nhà sản xuất"